TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:35/2019/DS-ST
Ngày 06-6-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Phượng

2. Ông Phạm Văn Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2019/QĐST- DS, ngày 15 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Trần Mạnh Vỹ Đ, sinh năm 1985. Địa chỉ thường trú: Số nhà 132/116, đường Nguyễn Văn L, Tổ 3, khu phố L, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Ông Lê Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số 132/3, đường B, Tổ 6, Khu phố 1, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ liên hệ: Số nhà 1020/36, đường M, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 03/01/2019, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Trần Mạnh Vỹ Đ trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, nên ngày 28/6/2018 ông Nguyễn Trần Mạnh Vỹ Đ đã cho ông Lê Nguyễn Ngọc L vay số tiền 70.000.000 đồng, việc vay tiền có lập hợp đồng cho vay tiền, nội dung hợp đồng không thỏa thuận lại suất, có thỏa thuận thời hạn vay là 06 tháng, thời hạn thanh toán là ngày 28/12/2018.

Đến hạn thanh toán ông L không thanh toán như thỏa thuận tại hợp đồng, ông Đ đã nhiều lần tìm kiếm, liên hệ với ông L để yêu cầu trả nợ nhưng không được.

Do đó ông Nguyễn Trần Mạnh Vỹ Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Nguyễn Ngọc L phải trả cho ông Nguyễn Trần Mạnh Vỹ Đ khoản tiền nợ vay 70.000.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi suất.

Kèm theo đơn khởi kiện nguyên đơn giao nộp các tài liệu chứng cứ sau: Chứng minh dân dân, sổ hộ khẩu của ông Nguyễn Trần Mạnh Vỹ Đ (bản sao), Chứng minh dân dân, sổ hộ khẩu của ông Lê Nguyễn Ngọc L (bản photo); hợp đồng cho vay tiền ngày 28/6/2018 (bản photo).

2. Bị đơn ông Lê Nguyễn Ngọc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đ nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông Lê Nguyễn Ngọc L.

Bị đơn không giao nộp tài liệu chứng cứ.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn ông Nguyễn Trần Mạnh Vỹ Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn ông Lê Nguyễn Ngọc L vắng mặt không lý do.

- Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa, Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; xác định đúng tư cách đương sự theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự; thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trình tự thụ lý, xác minh, thu thập và giao nhận chứng cứ đầy đủ, đúng trình tự theo quy định. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 48, 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70 và 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên không có kiến nghị khắc phục.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Ngày 04 tháng 01 năm 2019, ông Nguyễn Trần Mạnh Vỹ Đ có đơn khởi kiện yêu cầu ông Lê Nguyễn Ngọc L phải trả số tiền vay 70.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay tiền ngày 28/6/2018 nên đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Trần Mạnh Vỹ Đ khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Lê Nguyễn Ngọc L, đây là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại thời điểm thụ lý, bị đơn ông Lê Nguyễn Ngọc L có nơi cư trú tại phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc tham gia phiên tòa của đương sự:

Tại phiên tòa bị đơn ông Lê Nguyễn Ngọc L vắng mặt không lý do mặc dù đã được triệu tập đến tham gia phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về số tiền vay: Theo hợp đồng vay tiền ngày 28/6/2018 do ông Nguyễn Trần Mạnh Vỹ Đ cung cấp thể hiện ông Lê Nguyễn Ngọc L có vay của ông Đ số tiền 70.000.000 đồng. Tại thời điểm giao kết hợp đồng các bên đương sự có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật. Do đó, hợp đồng phát sinh hiệu lực đối với các bên.

Nội dung hợp đồng có thỏa thuận thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 28 tháng 6 năm 2018 đến ngày 28/12/2018, đến hạn thanh toán nhưng ông L không thanh toán nợ như thỏa thuận trong hợp đồng, do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 04/01/2019 ông Đ có đơn khởi kiện, ông L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác nhưng ông L không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong vụ án, không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện ông L đã thanh toán cho ông Đ một phần hay toàn bộ số tiền đã vay 70.000.000 đồng. Do đó ông Nguyễn Trần Mạnh Vỹ Đ yêu cầu ông Lê Nguyễn Ngọc L phải trả số tiền vay 70.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2]. Về lãi suất: Ông Nguyễn Trần Mạnh Vỹ Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Trần Mạnh Vỹ Đ đối với bị đơn ông Lê Nguyễn Ngọc L về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3]. Tại phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí đối với số tiền nguyên đơn được chấp nhận là 70.000.000 đồng, tương đương án phí 3.500.000 đồng. Ông Nguyễn Trần Mạnh Vỹ Đ không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Trần Mạnh Vỹ Đ về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bị đơn ông Lê Nguyễn Ngọc L.

Buộc ông Lê Nguyễn Ngọc L có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Trần Mạnh Vỹ Đ số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Nguyễn Ngọc L phải nộp 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một hoàn trả ông Nguyễn Trần Mạnh Vỹ Đ số tiền 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0033432, ngày 28/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
-VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Minh Nga